

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán công trình xây dựng hoàn thành  
Nhà hiệu bộ, Trường THPT Hậu Lộc 1, huyện Hậu Lộc.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ- CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ- CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nhà hiệu bộ Trường THPT Hậu Lộc I, huyện Hậu Lộc; Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Nhà hiệu bộ Trường THPT Hậu Lộc I, huyện Hậu Lộc;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1258/STC- ĐT ngày 06/4/2016 về báo cáo (kèm theo hồ sơ) kết quả thẩm tra quyết toán công trình Nhà hiệu bộ, Trường THPT Hậu Lộc I, huyện Hậu Lộc,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán công trình xây dựng hoàn thành

- Tên công trình: Nhà hiệu bộ, Trường THPT Hậu Lộc I, huyện Hậu Lộc.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Hậu Lộc.
- Địa điểm xây dựng: Tại khu đất đang quản lý và sử dụng của Trường THPT Hậu Lộc I, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian khởi công: 04/10/2014;
- Thời gian hoàn thành: 10/7/2015.

## Điều 2. Kết quả đầu tư

### 1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

| Nguồn                                                                                       | Được duyệt           | Thực hiện            |                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|---------------------|
|                                                                                             |                      | Đã thanh toán        | Còn được thanh toán |
| <b>Tổng số</b>                                                                              | <b>6.716.084.000</b> | <b>6.293.850.000</b> | <b>422.234.000</b>  |
| Ngân sách tỉnh (Nguồn kinh phí đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo). | 6.422.234.000        | 6.000.000.000        | 422.234.000         |
| Ngân sách huyện.                                                                            | 293.850.000          | 293.850.000          |                     |

### 2. Chi phí đầu tư hoàn thành:

Đơn vị: Đồng

| Nội dung            | Dự toán              | Giá trị quyết toán   |
|---------------------|----------------------|----------------------|
| <b>Tổng số</b>      | <b>6.791.490.000</b> | <b>6.716.084.000</b> |
| 1. Chi phí xây dựng | 5.864.214.000        | 5.856.864.000        |
| 2. Chi phí thiết bị | 220.000.000          | 220.000.000          |
| 3. Quản lý dự án    | 139.795.000          | 139.605.000          |
| 4. Tư vấn ĐTXD      | 490.006.000          | 425.129.000          |
| 5. Chi phí khác     | 77.475.000           | 74.486.000           |

### 3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

### 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

| Nội dung           | Thuộc chủ đầu tư quản lý |                 | Giao đơn vị khác quản lý |                 |
|--------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
|                    | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi |
| <b>Tổng số</b>     |                          |                 | <b>6.716.084.000</b>     |                 |
| - Tài sản cố định  |                          |                 | 6.716.084.000            |                 |
| - Tài sản lưu động |                          |                 |                          |                 |

## Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

### 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

#### 1.1. Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

| Nguồn                                                                                       | Số tiền              |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| <b>Tổng số</b>                                                                              | <b>6.716.084.000</b> |
| Ngân sách tỉnh (Nguồn kinh phí đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo). | 6.422.234.000        |
| Ngân sách huyện.                                                                            | 293.850.000          |

**1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:**

a) Tổng nợ phải thu: **0,00 đồng.**

b) Tổng nợ phải trả: **422.234.000 đồng**

Trong đó:

- Công ty TNHH Khánh Nông: 99.303.000 đồng;
- Công ty Cổ phần thiết bị Giáo dục Hồng Đức: 20.000.000 đồng;
- Công ty CP TV&T xây dựng Hoàng Long Hà Nội: 150.746.000 đồng;
- Công ty CPTV Đầu tư và Phát triển đô thị Thanh Hà: 41.765.000 đồng;
- Công ty TNHH Tư vấn Đấu thầu Thanh Hóa: 17.262.000 đồng;
- Công ty bảo hiểm MIC Thanh Hóa: 15.200.000 đồng;
- Ban quản lý dự án: 77.958.000 đồng.

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản

*Đơn vị tính : Đồng*

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản                         | Tài sản cố định | Tài sản lưu động |
|------------------------------------------------------|-----------------|------------------|
| Trường THPT Hậu Lộc I, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa | 6.716.084.000   |                  |

**3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:** Bố trí vốn còn thiếu để thanh toán cho công trình theo quy định hiện hành.

**4. Các nghiệp vụ thanh toán khác:** Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Phạm Đăng Quyền;
- PCVP UBND tỉnh Phạm Đình Minh;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Đăng Quyền**